

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1868** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **26** tháng **5** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4373/QĐ-BNV ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có Báo cáo kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2016, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức

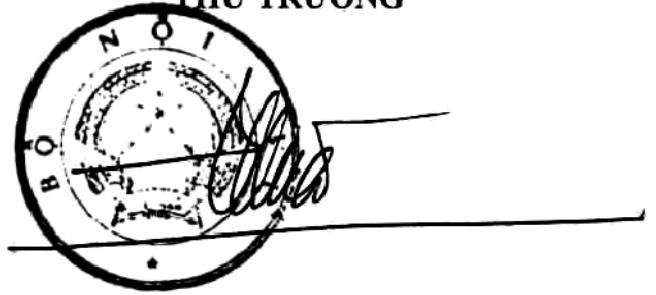
quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính ở những năm tiếp theo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Thường trực Trương Hòa Bình, Trưởng ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng (để b/c); các Thứ trưởng; các đơn vị thuộc Bộ; Trang tin điện tử của Bộ;
- Vụ (Ban) TCCB các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trọng Thừa

PHẦN MỘT

TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH – PAR INDEX 2016

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. MỤC ĐÍCH

- Xác định Chỉ số CCHC để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.
- Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC bằng định lượng; trên cơ sở đó so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hàng năm giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Thông qua Chỉ số CCHC xác định rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện CCHC, qua đó giúp cho các bộ, ngành, các tỉnh có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp trong triển khai CCHC hàng năm, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

2. YÊU CẦU

- Chỉ số CCHC bám sát nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 ban hành tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.
- Việc xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các bộ, các tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai cải cách hành chính theo chu kỳ năm ở các bộ, các tỉnh.
- Tăng cường sự tham gia đánh giá của người dân, tổ chức đối với quá trình triển khai cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh.
- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương tới địa phương.

II. CẤU TRÚC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP BỘ

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp bộ được cấu trúc thành 2 nhóm (chi tiết tại Phụ lục I):

- Nhóm I: Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của bộ, gồm 7 lĩnh vực, 32 tiêu chí và 56 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 6 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ: 5 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

+ Cải cách thủ tục hành chính: 6 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;

+ Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 3 tiêu chí và 5 tiêu chí thành phần;

+ Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức: 7 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;

+ Cải cách tài chính công: 2 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;

+ Hiện đại hoá hành chính: 3 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;

- Nhóm II: Đánh giá tác động của cải cách hành chính, gồm 28 tiêu chí, được phân loại theo 6 nội dung tác động của cải cách hành chính, cụ thể là:

+ Tác động đến thể chế, cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ: 6 tiêu chí;

+ Tác động đến chất lượng quy định thủ tục hành chính: 4 tiêu chí;

+ Tác động đến tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí;

+ Tác động đến đội ngũ công chức của bộ: 6 tiêu chí;

+ Tác động đến quản lý tài chính công: 3 tiêu chí;

+ Tác động đến hiện đại hóa hành chính: 5 tiêu chí.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp bộ được nêu chi tiết tại Bảng 1 (kèm theo Quyết định này).

2. CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh được cấu trúc thành 2 nhóm (*Chi tiết tại Phụ lục 2*):

- Nhóm I: Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh, gồm 8 lĩnh vực, 32 tiêu chí và 64 tiêu chí thành phần, cụ thể là:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 5 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh: 4 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;

- + Cải cách thủ tục hành chính: 4 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 3 tiêu chí và 5 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: 8 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 2 tiêu chí và 4 tiêu chí thành phần;
- + Hiện đại hoá hành chính: 3 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- + Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông: 3 tiêu chí và 7 tiêu chí thành phần.

- Nhóm II: Đánh giá tác động của cải cách hành chính, gồm 27 tiêu chí, được phân loại theo 8 nội dung tác động của cải cách hành chính, cụ thể là:

- + Tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: 2 tiêu chí;
- + Tác động đến chất lượng thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh: 4 tiêu chí;
- + Tác động đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính: 4 tiêu chí;
- + Tác động đến tổ chức bộ máy hành chính: 3 tiêu chí;
- + Tác động đến đội ngũ công chức giải quyết thủ tục hành chính: 4 tiêu chí;
- + Tác động đến quản lý tài chính công: 3 tiêu chí;
- + Tác động đến hiện đại hóa hành chính: 4 tiêu chí;
- + Tác động đến chất lượng cung cấp dịch vụ công: 3 tiêu chí.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. ĐỐI TƯỢNG

- Ở cấp Trung ương: Có 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số CCHC năm 2016.

- Ở cấp địa phương: 63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đối tượng xác định Chỉ số CCHC năm 2016.

2. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC

- Tự đánh giá: Các bộ, các tỉnh tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp bộ, cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ (kèm theo các tài liệu kiểm chứng).

- Bộ Nội vụ thẩm định điểm số tự đánh giá của các bộ, các tỉnh với sự tư vấn của Hội đồng thẩm định. Căn cứ vào theo dõi thực tế, điểm tự đánh giá của các bộ, các tỉnh sẽ được Bộ Nội vụ xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết trên cơ sở thực tế và tài liệu kiểm chứng. Điểm này được gọi là điểm Bộ Nội vụ đánh giá theo quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 4361/QĐ-BNV).

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

Số tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học đối với Chỉ số CCHC cấp bộ là 28, Chỉ số CCHC cấp tỉnh là 24. Theo đó, Bộ Nội vụ xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC cấp bộ, cấp tỉnh.

Việc điều tra xã hội học được tiến hành thông qua khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau; đối với Chỉ số CCHC cấp bộ việc điều tra xã hội học được tiến hành với 3 nhóm đối tượng: Lãnh đạo cấp vụ của các bộ; Lãnh đạo cấp sở của các tỉnh, thành phố và công chức chuyên trách cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ. Đối với Chỉ số CCHC cấp tỉnh, việc điều tra xã hội học được thực hiện với 5 nhóm đối tượng: Đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh; lãnh đạo cấp sở; lãnh đạo cấp huyện; người dân; doanh nghiệp.

2.1. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp bộ

- Thang điểm đánh giá là 100, trong đó:

+ Điểm tự đánh giá của các bộ, ngành (có sự thẩm định của Hội đồng thẩm định): 62/100;

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 38/100.

2.2. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC cấp tỉnh

- Thang điểm đánh giá là 100, trong đó:

+ Điểm tự đánh giá của các địa phương (có sự thẩm định của Hội đồng thẩm định) là 67.5/100;

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 32.5/100.

IV. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 4373/QĐ-BNV ngày 29/12/2016 phê duyệt Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4373/QĐ-BNV). Đến nay, Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành

chính năm 2016 và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 với các nội dung sau đây:

1. CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ THẨM ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 4373/QĐ-BNV, Bộ Nội vụ đã tổ chức các hội nghị triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2016.

Tiếp theo đó, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 41/BNV-CCHC ngày 06/01/2017 về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ và Công văn số 42/BNV-CCHC ngày 06/01/2017 về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh. Trên cơ sở các công văn hướng dẫn, các bộ, các tỉnh đã tiến hành tổng hợp kết quả triển khai cải cách hành chính năm 2016 theo các tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

Trong quá trình triển khai, Bộ Nội vụ đã ban hành Văn bản số 1798/BNV-CCHC ngày 04/4/2017 về việc rà soát tiêu chí, tiêu chí thành phần tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016, trong đó thông báo cho các bộ, ngành, địa phương kết quả rà soát sơ bộ bước đầu để các bộ, ngành, địa phương bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải trình những tiêu chí chấm điểm chưa phù hợp. Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ và có sự trao đổi kịp thời với các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm đánh giá chính xác kết quả cải cách hành chính theo các tiêu chí đã quy định.

Bộ Nội vụ đã thành lập Hội đồng Thẩm định kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định (Quyết định số 822/QĐ-BNV ngày 14/3/2017), gồm đại diện của các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ. Đây là những Bộ được Chính phủ giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ. Việc tổ chức thẩm định nhằm rà soát lại kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh, bảo đảm tăng tính chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm các tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính. Theo đó, các kết quả tự đánh giá của các bộ, các tỉnh đã được rà soát kỹ để bảo đảm kết quả đánh giá từng tiêu chí, tiêu chí thành phần được chính xác, công bằng giữa các bộ, các tỉnh. Qua đó, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ có cơ sở chắc chắn trong việc phê duyệt, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh. Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ - Thường trực Tổ thư ký của Hội đồng thẩm định đã tổng hợp và chuyển các tài liệu theo các nội dung đã được phân công cho các thành viên Tổ Thư ký để thực hiện việc đánh giá, thẩm định. Việc tổ chức thẩm định, chấm điểm các tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính đã được các thành viên Tổ Thư ký thực hiện một cách nghiêm túc, có trách nhiệm, rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, tỷ mỉ việc chấm điểm của các bộ, các tỉnh.

2. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 tại Quyết định số 59/QĐ-BNV ngày 12/01/2017 và tổ chức các Hội nghị tập huấn điều tra xã hội học cho các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Viện Khoa học Tổ chức Nhà nước Bộ Nội vụ đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số CCHC năm 2016. Đến ngày 10/4/2017, Bộ Nội vụ đã có được đầy đủ kết quả điều tra xã hội học của 19 bộ, cơ quan ngang bộ và 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.1. Đối tượng điều tra xã hội học

- **Cấp bộ:** (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục; (2) Lãnh đạo cấp sở tại 63 tỉnh, thành phố đánh giá về cải cách hành chính của bộ chủ quản; (3) Công chức phụ trách cải cách hành chính.

- **Cấp tỉnh:** (1) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; (2) Lãnh đạo cấp sở; (3) Lãnh đạo cấp huyện; (4) Doanh nghiệp; (5) Người dân.

2.2. Cơ mẫu

Tổng số 33.049 mẫu, cụ thể:

2.2.1. Cấp bộ:

Tổng số: 5077. Trong đó:

- Công chức phụ trách cải cách hành chính của các bộ: 190 mẫu (mỗi bộ 10 mẫu);
- Lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ: 1.296 mẫu (theo số lượng đơn vị vụ/cục/tổng cục của mỗi bộ);
- Lãnh đạo cấp sở tại 63 tỉnh, thành phố đánh giá về cải cách hành chính của bộ chủ quản: (3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh/thành): 3.591 mẫu.

2.2.2. Cấp tỉnh

Tổng số: 27.972. Trong đó:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: (08 người x 63 tỉnh, thành phố): 504 mẫu;
- Lãnh đạo cấp sở: (3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh/thành): 3.591 mẫu;
- Lãnh đạo cấp huyện: (03 người/huyện x 189 huyện): 567 mẫu;
- Người dân: (30 người x 03 xã x 189 huyện): 17.010 mẫu;

(Mỗi tỉnh lựa chọn 03 đơn vị cấp huyện, mỗi huyện chọn 03 đơn vị hành chính cấp xã có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thuộc loại tốt, trung bình, kém. Tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã, chọn ngẫu nhiên 30 người dân để điều tra xã hội học).

- Doanh nghiệp: (100 doanh nghiệp x 63 tỉnh/thành phố): 6.300 mẫu;

(Mỗi tỉnh chọn tối đa 10 doanh nghiệp nhà nước, 10 doanh nghiệp FDI và số còn lại là doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trong trường hợp không có đủ số lượng doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI thì chọn bổ sung doanh nghiệp ngoài quốc doanh để điều tra).

2.3. Phiếu điều tra

2.3.1. Phiếu cấp bộ

- Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ lãnh đạo cấp vụ về cải cách hành chính cấp bộ (mẫu CB 01/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 15 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ lãnh đạo cấp sở về cải cách hành chính cấp bộ (mẫu CB 02/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 21 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến công chức phụ trách về cải cách hành chính cấp bộ (mẫu CB 03/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 12 câu hỏi.

* Các câu hỏi được thiết kế để người trả lời tập trung vào các trục nội dung tương ứng với Nhóm II: Đánh giá tác động của cải cách hành chính theo quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BNV, cụ thể:

- Tác động đến thể chế, cơ chế chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ: 6 tiêu chí;

- Tác động đến chất lượng quy định thủ tục hành chính: 4 tiêu chí;

- Tác động đến tổ chức bộ máy hành chính: 4 tiêu chí;

- Tác động đến đội ngũ công chức của bộ: 6 tiêu chí;

- Tác động đến quản lý tài chính công: 3 tiêu chí;

- Tác động đến hiện đại hóa hành chính: 5 tiêu chí.

2.3.2. Phiếu cấp tỉnh

- Phiếu khảo sát ý kiến đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh về cải cách hành chính cấp tỉnh (mẫu 01CT/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 17 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến lãnh đạo cấp sở về cải cách hành chính cấp tỉnh (mẫu 02CT/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 15 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến lãnh đạo cấp huyện/thị về cải cách hành chính cấp tỉnh (mẫu 03 CT/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 10 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp về cải cách hành chính cấp tỉnh (mẫu 04CT/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 10 câu hỏi.

- Phiếu khảo sát ý kiến người dân về cải cách hành chính cấp tỉnh (mẫu 05CT/2016). Phiếu khảo sát bao gồm 17 câu hỏi.

* Các câu hỏi được thiết kế để người trả lời tập trung vào các trục nội dung tương ứng với Nhóm II: Đánh giá tác động của cải cách hành chính theo quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BNV, cụ thể:

- Tác động đến chất lượng thể chế thuộc phạm vi QLNN của tỉnh: bao gồm 4 tiêu chí

- Tác động đến tình hình giải quyết thủ tục hành chính: bao gồm 4 tiêu chí

- Tác động đến tổ chức bộ máy hành chính: bao gồm 3 tiêu chí

- Tác động đến đội ngũ công chức giải quyết TTHC: bao gồm 4 tiêu chí

- Tác động đến quản lý tài chính công: bao gồm 3 tiêu chí

- Tác động đến hiện đại hóa hành chính: bao gồm 4 tiêu chí

- Tác động đến chất lượng cung cấp dịch công: bao gồm 2 tiêu chí:

+ Đánh giá về chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập

+ Đánh giá về chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập

2.4. Kết quả phiếu điều tra xã hội học hợp lệ thu về được tổng hợp

Đối tượng	Kế hoạch	Thực tế	Tỷ lệ %
01 CB (LĐ vụ đánh giá Bộ)	1.269	1.294	99.85%
02 CB (LĐ sở đánh giá Bộ)	3.591	3.553	98.94%
03 CB (Công chức CCHC đánh giá Bộ)	190	190	100%
Cộng (Bộ)	5.077	5.037	99.21%
01 CT (Thường trực HĐND tỉnh đánh giá tỉnh)	504	503	99.80%
02 CT (LĐ Sở đánh giá tỉnh)	3.591	3.545	98.72%
03 CT (LĐ Huyện đánh giá tỉnh)	567	567	100%
04 CT (Doanh nghiệp đánh giá tỉnh)	6.300	6.274	99.59%
05 CT (Người dân đánh giá tỉnh)	17.010	17.001	99.94%
Cộng (Tỉnh)	27.972	27.890	99.71%
Tổng (Bộ + Tỉnh)	33.049	32.927	99.63%

3. XÂY DỰNG BÁO CÁO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh đã được Bộ Nội vụ xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh (thông qua đề xuất của Hội đồng thẩm định) và kết quả điểm điều tra xã hội học, Bộ Nội vụ đã tính toán, xác định các chỉ số, phân tích cả về số liệu định lượng cũng như dữ liệu định tính và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả xác định Chỉ số CCHC năm 2016. Báo cáo đã tập trung phân tích kết quả Chỉ số tổng hợp (PAR INDEX) và các chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực, tiêu chí của Chỉ số CCHC đối với từng bộ, từng tỉnh, đồng thời có phân tích cụ thể các tác động của cải cách hành chính trên từng lĩnh vực.